

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HNGĐ - ST

Ngày 30/11/2020

“V/v ly hôn giữa chị Đ  
và anh D”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Mạnh Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Đức Lâm

2. Ông Nguyễn Xuân Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Thanh Thuận

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:**

Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXX- HNGĐ ngày 29/10/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị Đ, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Sơn Quả 1, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang (xin xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Anh Lương Văn D, sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: Thôn Tứ, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn Khánh, xã Lương Phong, Hiệp Hòa, Bắc Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 22/7/2020, Bản tự khai ngày 11/8/2020, nguyên đơn là chị Lưu Thị Đ trình bày: Chị và anh Lương Văn D kết hôn với nhau tháng ngày 09/3/2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa. Sau ngày cưới anh chị đoàn tụ ngay, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do anh D không tu chí làm ăn, không chăm lo vun vén cho gia đình. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ tình cảm từ thời Đ đó. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị Đ trình bày, vợ chồng anh chị có 1 con chung là Lương Minh Trang, sinh ngày 15/5/2016, hiện đang được chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Đ trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có tài sản riêng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản.

Về phía anh Lương Văn D là bị đơn trong vụ án, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh D nhưng anh D không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lưu Thị Đ và bị đơn là anh Lương Văn D đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên Tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị Đ được ly hôn anh Lương Văn D.

- Về con chung: Giao cho chị Lưu Thị Đ được nuôi con chung là Lương Minh Trang, sinh ngày 15/5/2016. Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do chị Đ tự nguyện không yêu cầu.

- Án phí: Chị Đ phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Mặc dù nguyên đơn là chị Lưu Thị Đ vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn là anh Lương Văn D vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên cần áp dụng khoản 2 điều 227, Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Đ và anh Lương Văn D kết hôn với nhau tháng 3/2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, mặc dù anh chị có thời gian chung sống hòa thuận và đã có con chung nhưng đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh D không tu chí, vun vén, chăm lo cho gia đình. Cũng từ năm 2017, chị Đ về nhà mẹ đẻ và chấm dứt quan hệ vợ chồng với anh D. Nay chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn, còn anh D không đến Tòa án làm việc, không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Đ, chứng tỏ anh D cũng không có nguyện vọng đoàn tụ. Vì vậy, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng quy

định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Đ, xử cho chị Đ được ly hôn anh D.

[2]. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 1 con chung là Lương Minh Trang, sinh ngày 15/5/2016, hiện đang được chị Đ nuôi dưỡng, đời sống và sức khỏe được đảm bảo. Khi ly hôn, chị Đ yêu cầu được nuôi con chung, còn anh D không đưa ra ý kiến gì, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Đ, giao cho chị Đ được nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Đ tự nguyện không yêu cầu nên nghĩa vụ này không đặt ra đối với anh D cho đến khi các đương sự có yêu cầu. Anh D được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

[3]. Về tài sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Đ không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên chị Đ phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Số tiền chị Đ đã nộp tạm ứng án phí được khấu trừ vào số tiền án phí chị Đ phải nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

**1/ Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Lưu Thị Đ được ly hôn anh Lương Văn D.

**2/ Về con chung:** Giao cho chị Lưu Thị Đ được nuôi con chung là Lương Minh Trang, sinh ngày 15/5/2016. Anh Lương Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ cho tới khi các đương sự có yêu cầu và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này

**3/ Án phí:** Chị Lưu Thị Đ phải nộp 300.000đ án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ chị Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003927 ngày 11/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa (xác nhận chị Đ đã nộp đủ tiền án phí).

Báo cho đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hoà
- Chi cục THA DS Hiệp Hoà
- UBND xã Lương Phong, Hiệp Hòa
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Chu Mạnh Hà**

